TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 55/2017/HSST
Ngày 27/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Long

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Hợp – CB nghỉ chế độ hưu trí

2. Bà Hoàng Thị Trọng – CB nghỉ chế độ hưu trí.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Mừng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Chu Văn Hiện - Kiểm sát viên

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Đ, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 49/2017/HSST ngày 05/9/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **HOÀNG NGỌC C – 03/4/1997**

Trú tại: Xóm Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Học vấn: 7/12; Bố đẻ: Hoàng Văn H - 1964; Mẹ đẻ: Lương Thị U – 1969. Chưa có vợ con.

Tiền án:

1.Tại bản án số 30/2015/HSST ngày 29/01/2015 của TAND Thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Hoàng Ngọc C 06 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản".

2.Tại bản án số 142/2015/HSST ngày 13/5/2015 của TAND Thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Hoàng Ngọc C 09 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản".

3.Tại bản án số 166/2015/HSST ngày 10/6/2015 của TAND Thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Hoàng Ngọc C 15 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản".

Tiền sự: Không.

*Nhân thân:- Ngày 18/4/2014 Công an xã Y xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

- Tại bản án số 49/2017/HSST ngày 08/8/2017 TAND huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử Hoàng Ngọc C 06 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/5/2017 trong vụ án khác. Có mặt tại phiên toà.

*Người làm chứng:

1. Đặng Văn H -1991(Vắng mặt)

2.Vương Đức T – 1983 (Vắng mặt)

Đều trú tại: Xóm Đ, xã Y, Huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa thì nội dung vụ án như sau:

Hồi 14H30' ngày 05/5/2017 Công an xã Y và Công an huyện Đ làm nhiệm vụ tại khu vực cổng UBND xã Y phát hiện Hoàng Ngọc C và Đặng Văn H đều là người nghiện ma túy có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác yêu cầu C và H vào trụ sở Ban công an xã để nhắc nhở. Tại Ban công an xã Y, C khai trước khi vào trụ sở C vứt 02 gói nhỏ ma túy là Heroin trên đường vào trụ sở. Tổ công tác đã kiểm tra và thu giữ được 02 gói nhỏ chất bột màu trắng như C đã khai. Tổ công tác lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng và chuyển hồ sơ đến cơ quan CSĐT Công an huyện Đ giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan CSĐT và tại phiên tòa C khai nhận: Trưa ngày 05/5/2017 C và Đặng Văn H đi từ Thái Nguyên về. Trong lúc chờ xe buýt, C bảo H ngồi chờ còn C vào khu vực bến xe cũ mua ma túy. Tại đây C mua của một người không quen biết 01 gói ma túy với giá 200.000đ. Sau đó C chia thành 02 gói nhỏ và quay lại chỗ H đang chờ. C và H vào khu vực chợ Quang Vinh sử dụng một phần gói ma túy vừa chia. Sau đó bắt xe buýt về Y. Khi đến Cổng UBND xã Y thì bị Công an xã phát hiện yêu cầu vào Ban công an xã làm việc. Trên đường đi C đã vứt 02 gói ma túy ra rìa đường.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã ra Quyết định trưng cầu giám định trọng lượng (Khối lượng) chất bột thu giữ của C có phải là ma túy không. Loại ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 627 /KL-PC54 ngày 12/5/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận số chất bột màu trắng thu giữ của Hoàng Ngọc C là ma túy, loại Heroin có trọng lượng (khối lượng) là 0,157 gam .

Tại bản cáo trạng số 50/ KSĐT-MT ngày 03/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Hoàng Ngọc C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của BLHS.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện VKSND huyện Đ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của BLHS năm 1999, NQ 109/2015 của QH và khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo mức án từ 30 đến 36 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Việc Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Hoàng Ngọc C về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của BLHS là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh qua lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay như sau:

C khai: Khoảng 10h ngày 05/5/2017 bị cáo cùng H ngồi đợi xe buýt về Y. Trong lúc chờ xe bị cáo bảo H ngồi chờ còn bị cáo đi ra khu vực bến xe cũ mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy loại heroin với giá 200.000đ. Sau đó bị cáo chia gói ma túy vừa mua thành 02 gói nhỏ. Quay lại nơi H chờ, bị cáo rủ H vào khu vực chợ Quang Vinh để sử dụng ma túy. Bị cáo và H sử dụng một phần của một trong hai gói ma túy vừa mua. Sau đó bắt xe buýt về xã Y. Khi qua cổng UBND xã Y bị cáo được Công an mời vào làm việc. Trên đường vào Ban công an xã bị cáo vứt 02 gói ma túy ra rìa đường. Sau đó Công an thu giữ vật chứng và lập biên bản sự việc về hành vi tàng trữ ma túy đối với bị cáo. Số ma túy bị cáo tàng trữ là Heroin có trọng lượng (khối lượng) là 0,157 gam.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng(BL số 31-34), kết luận giám định. Hành vi tàng trữ 0.157 gam ma tuý Hoàng Ngọc C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" phạm khoản 1 Điều 194 của BLHS.

Tại Điều 194 của BLHS năm 1999 quy định

1. Người nào… tàng trữ… trái phép… chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 quy định: "*Điều luật quy định một hình phạt nhẹ hơn,...và các quy đinh khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành*"

Điều 249 của BLHS năm 2015 quy định:

1.Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vân chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c) Heroin.... có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam.

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

Xét tính chất hành vi của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự công cộng. Như chúng ta biết ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng nó làm cho con người lệ thuộc vào nó, làm cho con người mất nhân cách và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Chính vì thế nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Xét tình tiết tăng nặng TNHS thì thấy bị cáo đã có 03 tiền án về tội " Trộm cắp tài sản " nhưng 03 bản án nói trên xảy ra cùng một thời gian ngắn, chưa có bản án nào xác định bị cáo đã " tái phạm" nên lần này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là " Tái phạm " theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của BLHS năm 1999.

Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS năm 1999.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, bị xử lý về hình sự nhiều lần, sau khi phạm tội lần này bị cáo được tại ngoại bị cáo lại phạm tội khác điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo.

Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo thì thấy cần lên cho bị cáo mức án từ 36 đến 42 tháng tù và buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian là phù hợp. Tổng hợp hình phạt của bản án số 49/2017/HSST ngày 08/8/2017 của TAND huyện S, tỉnh Tuyên Quang là 06 tháng. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện, chưa có gia đình riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: 02 phong bì niêm phong cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định để sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Hoàng Ngọc C phạm tội; "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 51 của BLHS năm 1999. Khoản 3 Điều 7; Khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 và NQ số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội.

Xử phạt: Hoàng Ngọc C 03 năm tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số 49/2017/HSST ngày 08/8/2017 của TAND huyện S, tỉnh Tuyên Quang là 06 tháng. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 03 năm 06 tháng. Thời hạn thụ hình tính từ ngày bị bắt 21/5/2017.

***Về vật chứng**: Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong ký hiệu C1,C2. (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 38/KSĐT ngày 05/9/2017 của VKSND huyện Đ).

*** Về án phí**: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc C phải chịu 200.000đ án phí HSST sung công.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đ;(3b)
- VKSND huyện Đ;(2b)
- Chi cục THADS Đ + THAHS;
- Người tham gia TT;
- Lưu HS
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Đức Long